Thiet ke CSDL cho mot cong ty

Tap thuc the – danh tu so it, viet hoa

+ Cty có nhiều **phòng ban** **(tap thuc the),** mỗi phòng ban có tên duy nhất, mã phòng duy nhất, một trưởng phòng và ngày nhận chức. Mỗi phòng ban **có thể ở (moi lien ket)** nhiều **địa điểm (tap thuc the)** khác nhau.

+ **Đề án (tap thu the)** có tên duy nhất, mã duy nhất, do một **phòng ban (tap thuc the)** **chủ trì (moi lien ket)** và **được triển khai ở (moi lien ket)** một **địa điểm (tap thuc the)**.

+ **Nhân viên (tap thuc the)** có *mã số, tên, địa chỉ, ngày sinh, phái và lương*. Mỗi nhân viên **làm việc ở(moi lien ket)** 1 **phòng ban( tap thuc the)**, **tham gia vào(moi lien ket)** các **đề án(tap thuc the)** với *số giờ làm việc* khác nhau. Mỗi nhân viên đều **có(moi lien ket)** một **người quản lý(tap thuc the???)** trực tiếp.

+ Một **nhân viên(tap thuc the)** **có thể có(moi lien ket)** nhiều **thân nhân(tap thuc the)**. Mỗi thân nhân có *tên, phái, ngày sinh và mối quan hệ* với nhân viên đó.

Vẽ sơ đồ ER cho các CSDL sau

CSDL 1:

~~Một cơ quan~~ mua **vật tư(tap thuc the)** từ một số **nhà cung cấp(tap thuc the)**. ~~CSDL của cơ quan~~ phải theo dõi *số lượng* mỗi loại vật tư từ mỗi nhà cung cấp. Nó còn lưu những **địa chỉ(tap thuc the)** của từng nhà cung cấp mà tại đó cơ quan cử người đến lấy hàng. Có nhiều địa chỉ như vậy đối với mỗi nhà cung cấp. *Đơn giá* mà một nhà cung cấp cho mỗi loại vật tư cũng cần lưu trữ.

CSDL 2:

Một CSDL được xây dựng để lưu trữ thông tin về các **quốc gia(tap thuc the)** trên thế giới và trữ lượng các **khoáng sản(tap thuc the)** của những nước đó. Với mỗi khoáng sản, chúng ta cần lưu *tên của khoáng sản*, *giá hiện tại* trên một ounce khoáng sản trên thị trường thế giới. Với mỗi quốc gia chúng ta cần lưu *tên quốc gia*, *GNP của quốc gia* và với mỗi khoáng sản tìm thấy tại quốc gia ấy, chúng ta cần lưu sản lượng hàng năm và trữ lượng ước lượng (tính bằng tấn). Mỗi quốc gia có thể có nhiều khoáng sản và một khoáng sản có thể tìm thấy tại nhiều quốc gia khác nhau.

CSDL 3:

Một công ty bất động sản có một số văn phòng tại nhiều địa điểm. Mỗi văn phòng có mã số văn phòng và địa điểm.

Mỗi văn phòng có một số nhân viên. Mỗi nhân viên có mã số nhân viên và tên. Với mỗi văn phòng có một nhân viên làm trưởng văn phòng. Một nhân viên có một hay nhiều thân nhân (vợ/con). Thông tin về thân nhân gồm tên, ngày sinh và mối liên hệ với nhân viên.

Công ty có một danh sách các bất động sản cần bán. Thông tin về bất động sản là mã số bất động sản, và địa chỉ. Mỗi một bất động sản được rao bán tại một và chỉ một văn phòng. Mỗi văn phòng có nhiều bất động sản rao bán và có thể không có bất động sản nào rao bán.

Mỗi một bất động sản có một chủ nhân. Chủ nhân được xác định bởi mã số chủ nhân. Một chủ nhân có thể có nhiều bất động sản. Thông tin chủ nhân còn có tên, địa chỉ và số điện thoại.